

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **Ngữ dụng học tiếng Việt**

*(Vietnamese Pragmatics)*

- Mã số học phần: SG 298
- Số tín chỉ học phần: 02
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 60 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Sư phạm Ngữ văn
- Khoa: Khoa Sư phạm

3. Điều kiện tiên quyết: SP533

- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Trang bị cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ Văn những kiến thức lý thuyết cơ bản và chuyên sâu về Ngữ dụng học (NDH): những vấn đề chung về Ngữ dụng học; các khái niệm cơ bản của NDH; các quy tắc ngữ dụng (chiếu vật, thực hiện các hành động ngôn từ, lập luận, quy tắc hội thoại); các loại ý nghĩa, các loại hàm ý và trình bày được các cơ chế tạo hàm ý hội thoại.	2.1.3 b
4.2	Trang bị cho sinh viên kỹ năng vận dụng hệ thống lý thuyết về NDH vào việc tạo lập và giải mã phát ngôn (PN), diễn ngôn (DN): xác định và phân tích được nhân tố giao tiếp, phương thức chiếu vật và vai trò của chúng trong giao tiếp; xác định và phân tích được hành động ngôn ngữ và lập luận của PN, DN; phân tích được giá trị Dụng học của sự vi phạm các quy tắc Dụng học của PN, DN.	2.2.1 a
4.3	Sinh viên phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt thành thạo và chuẩn mực để nâng cao kỹ năng thuyết trình, tranh luận, thuyết phục; nâng cao kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác; phát triển năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá, so sánh; hình thành tư duy phản biện.	2.2.2.b
4.4	Hình thành cho sinh viên khả năng nhận thức được sự giàu đẹp của tiếng Việt và tầm quan trọng của ngôn ngữ trong giao tiếp; chủ động học tập, trau dồi năng lực sử dụng ngôn ngữ nói chung, tiếng Việt nói riêng chính xác và sáng tạo; nâng cao lòng yêu quý, trân	2.3.a 2.3.b

<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung mục tiêu</b>	<b>CDR CTĐT</b>
	trọng và góp phần giữ gìn bản sắc của tiếng nói dân tộc. Ngoài ra, học phần giúp người học nâng cao tinh thần hợp tác và nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu, bồi dưỡng chuyên môn– nghiệp vụ.	

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR HP</b>	<b>Nội dung chuẩn đầu ra</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>CDR CTĐT</b>
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	Trình bày được những vấn đề khái quát về Ngữ dụng học (đối tượng, nhiệm vụ của NDH, những tiền đề thúc đẩy sự đời của Ngữ dụng học và mối quan hệ của NDH với Ngữ pháp học và Ngữ nghĩa học, lý thuyết ngữ cảnh)	4.1	2.1.3 b
CO2	Phân tích được các vấn đề nền tảng và chuyên sâu của Ngữ dụng học: Lý thuyết về chiếu vật; Lý thuyết hành động ngôn ngữ; Lý thuyết lập luận; Lý thuyết hội thoại; vấn đề về Ý nghĩa tường minh và ý nghĩa hàm ẩn.	4.1	2.1.3.b
	<b>Kỹ năng</b>		
CO3	Vận dụng hệ thống lý thuyết về NDH vào việc tạo lập và giải mã phát ngôn (PN), diễn ngôn (DN): xác định và phân tích được nhân tố giao tiếp, phương thức chiếu vật và vai trò của chúng trong giao tiếp; xác định và phân tích được hành động ngôn ngữ và lập luận của PN, DN; phân tích và làm sáng tỏ được giá trị dụng học của sự vi phạm các quy tắc dụng học của phát ngôn và diễn ngôn; vận dụng các quy tắc dụng học trong học thuật cũng như giao tiếp.	4.2	2.2.1. a
CO4	Thuyết trình hiệu quả bằng kỹ thuật trình chiếu; nâng cao kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác; phát triển năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá, so sánh; hình thành tư duy phản biện và sáng tạo; rèn luyện tư duy khoa học trong học tập, nghiên cứu.	4.3	2.2.2.b
	<b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
CO5	Nhận thức được sự giàu đẹp của tiếng Việt và tầm quan trọng của ngôn ngữ trong giao tiếp; chủ động học tập, trau dồi năng lực sử dụng ngôn ngữ nói chung, tiếng Việt nói riêng một cách chính xác và sáng tạo; bồi dưỡng lòng yêu quý, trân trọng và góp phần giữ gìn bản sắc của tiếng nói dân tộc. Từ đó, người học nâng cao tinh thần hợp tác và nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu, bồi dưỡng chuyên môn– nghiệp vụ.	4.4	2.3.a 2.3.b

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần *Ngữ dụng học tiếng Việt* bao gồm 6 chương. Chương 1 trình bày Một số vấn đề chung về NDH. Các chương còn lại (từ chương 2 đến chương 6) trình bày các vấn đề trọng tâm của học phần. Trong đó, Chương 2 trình bày lý thuyết về *Chiếu vật*; Chương 3 trình bày lý thuyết về *Hành động ngôn ngữ*; Chương 4 trình bày lý thuyết về *Lập luận*, Chương 5 trình bày lý thuyết về *Hội thoại*, Chương 6 trình bày vấn đề *Ý nghĩa tường minh và ý nghĩa hàm ẩn*. Hệ thống lý thuyết ở các chương này được trình bày theo hướng từ cung cấp các khái niệm nền tảng đến các vấn đề chuyên sâu.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần

### 7.1. Lý thuyết

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CĐR HP</b>
<b>Chương 1</b>	<b>Những vấn đề chung về NDH</b>	<b>3</b>	
1.1.	Khái quát về NDH	1	CO1, CO3, CO4, CO5
1.2.	Một số khái niệm nền tảng của NDH	1	CO1, CO3, CO4, CO5
1.3.	Các đối tượng nghiên cứu chính của NDH	1	CO1, CO3, CO4, CO5
<b>Chương 2</b>	<b>Sự chiếu vật</b>	<b>3</b>	
2.1.	Khái quát về sự chiếu vật	1	CO2, CO3, CO4, CO5
2.2.	Điều kiện chiếu vật	1	CO2, CO3, CO4, CO5
2.3. 2.4.	Các dạng chiếu vật Các phương thức chiếu vật	1	CO2, CO3, CO4, CO5
<b>Chương 3</b>	<b>Hành động ngôn ngữ</b>	<b>6</b>	
3.1.	Khái quát về hành động ngôn ngữ	1	CO2, CO3, CO4, CO5
3.2.	Các loại hành động ngôn ngữ	1	CO2, CO3, CO4, CO5
3.3.	Hành động tại lời và biểu thức ngữ vi	4	CO2, CO3, CO4, CO5
<b>Chương 4</b>	<b>Lập luận</b>	<b>4</b>	
4.1.	Khái niệm lập luận	1	CO2, CO3, CO4, CO5
4.2	Lập luận và logic		CO2, CO3, CO4, CO5
4.3.	Các quan hệ lập luận và đặc tính của lập luận	1	CO2, CO3, CO4, CO5

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CDR HP</b>
4.4.	Tác tử lập luận và kết tử lập luận	1	CO2, CO3, CO4, CO5
4.5.	Lẽ thường – cơ sở của lập luận	1	CO2, CO3, CO4, CO5
<b>Chương 5</b>	<b>Hội thoại</b>	<b>8</b>	
5.1	Khái niệm hội thoại	1	CO2, CO3, CO4, CO5
5.2	Các vận động hội thoại	1	CO2, CO3, CO4, CO5
5.3	Các quy tắc hội thoại	3	CO2, CO3, CO4, CO5
5.4	Cấu trúc hội thoại	3	CO2, CO3, CO4, CO5
<b>Chương 6</b>	<b>Ý nghĩa tường minh và ý nghĩa hàm ẩn</b>	<b>6</b>	
6.1	Khái niệm ý nghĩa tường minh và ý nghĩa hàm ẩn	2	CO2, CO3, CO4, CO5
6.2	Tiền giả định và hàm ý	2	CO2, CO3, CO4, CO5
6.3	Cơ chế tạo các hàm ý/ ý nghĩa hàm ẩn	2	CO2, CO3, CO4, CO5

**7.2.Thực hành:** không

## **8. Phương pháp giảng dạy**

- Phương pháp thuyết giảng,
- Phương pháp hỏi- đáp,
- Phương pháp nêu vấn đề, thảo luận

## **9. Nhiệm vụ của sinh viên**

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đọc giáo trình, bài giảng, trả lời các câu hỏi hướng dẫn ôn tập trong bài giảng.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết trên lớp
- Thực hiện đầy đủ các bài tập cá nhân/ nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học và chuẩn bị bài ở nhà

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Tham dự 80% số tiết học/tổng số tiết	10%	CO1 đến CO7
2	- Điểm kiểm tra giữa kỳ/ Điểm bài tập cá nhân-nhóm	- Kiểm tra viết/ bài tập cá nhân-nhóm.	30%– 40%	CO2, CO3, CO5, CO6,CO7
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi tự luận (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	50%– 60%	CO2,CO3, CO4,CO5, CO6, CO7

### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 11. Tài liệu học tập

STT	Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1]	<i>Cơ sở Ngữ dụng học</i> , Đỗ Hữu Châu, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2003.	SP.010112,SP.010127, SP.010124, MOL.009936
[2]	<i>Đại cương ngôn ngữ học</i> , Tập 2 - Ngữ dụng học, Đỗ Hữu Châu, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006.	MOL.045396, MON.024926, SP.011462
[3]	<i>Ngữ dụng học</i> , tập 1, Nguyễn Đức Dân, NXB Giáo dục, 2000.	SP.014854, SP.014855
[4]	<i>Ngữ dụng học</i> , Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Thu Thủy, NXB Giáo dục, 2010.	MON.064834
[5]	<i>Dụng học Việt ngữ</i> , Nguyễn Thiện Giáp, NXB Đại học Quốc Gia, 2004.	MOL.000543, MOL.00044

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
<b>Chương 1. Những vấn đề chung về NDH</b> 1.1. Khái quát về NDH 1.2. Một số khái niệm nền tảng của NDH	2	- Ôn lại kiến thức về các bộ môn của Ngôn ngữ học. - Nghiên cứu trước: tài liệu [1], [2], [3], (chương 1) - Về nhà: Đọc Chuyên đề (CD) 1 và 2 của tài liệu [4]
1.3. Các đối tượng nghiên cứu chính của NDH <b>Chương 2: Sự chiếu vật</b> 2.1. Khái niệm chiếu vật	2	- Làm bài tập hết chương 1 trong tài liệu [3] - Nghiên cứu trước: tài liệu [2], [5] (chương 2) - Về nhà: Đọc CD3 của tài liệu [4]
<b>Chương 2. Sự chiếu vật- tiếp theo</b> 2.2. Điều kiện chiếu vật 2.3. Các dạng chiếu vật 2.4. Các phương thức chiếu vật <i>Bài tập ôn tập Chương 2</i>	2	- Tham khảo tài liệu [2], [4], [5] - Nghiên cứu trước bài tập cuối chương 2 trong tài liệu [3] - Về nhà: tiếp tục nghiên cứu CD3 của tài liệu [4]. Tìm ngữ liệu trong các tác phẩm văn chương, phân tích nghệ thuật chiếu vật của các tác giả.
<b>Chương 3. Hành động ngôn ngữ</b> 3.1. Khái quát về hành động ngôn ngữ 3.2. Các loại hành động ngôn ngữ	2	- Nghiên cứu trước: tài liệu [1] (chương 2), tài liệu [5] (chương 3). Tự ôn lại lý thuyết đã học về các loại câu theo mục đích phát ngôn trong Cú pháp học tiếng Việt. - Về nhà: nghiên cứu nội dung CD4 của tài liệu [4]
3.3. Hành động tại lời và biểu thức ngữ vi	2	- Nghiên cứu trước: tài liệu [3] (chương 3); làm bài tập CD4 của tài liệu [4] - Về nhà: nghiên cứu nội dung CD4 của tài liệu [4]
<b>Chương 3. Hành động ngôn ngữ- tiếp theo</b> 3.3. Hành động tại lời và biểu thức ngữ vi <i>Bài tập ôn tập Chương 4</i>	2	- Nghiên cứu trước: tài liệu [1], [2]; làm bài tập hết chương 3 trong tài liệu [3] - Về nhà: nghiên cứu bài tập trong CD4 của tài liệu [4]
<b>Chương 4. Lập luận</b> 4.1. Khái niệm lập luận 4.2. Lập luận và logic 4.3. Các quan hệ lập luận và đặc tính của lập luận	2	- Nghiên cứu trước: tài liệu [2] (chương 3), tài liệu [1] và [5], làm bài tập ôn tập Chương 4 của tài liệu [3]

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
		-Về nhà: nghiên cứu bài tập CD5 của tài liệu [4]; tìm ngữ liệu về Lập luận, phân tích lập luận tìm được.
4.4. Tác tử lập luận và kết tử lập luận 4.5. Lẽ thường - cơ sở của lập luận <i>Bài tập ôn tập Chương 4</i>	2	- Nghiên cứu trước: tài liệu [3], [4]; tiếp tục làm bài tập chương 4 của tài liệu [3]. -Về nhà: tiếp tục nghiên cứu bài tập CD5 của tài liệu [4].
<b>Chương 5. Hội thoại</b> 5.1. Khái niệm hội thoại 5.2. Các vận động hội thoại	2	-Nghiên cứu trước tài liệu [1],[2] và tài liệu [3] (chương 5) -Tìm ngữ liệu về Hội thoại trong giao tiếp hàng ngày, trong tác phẩm văn chương. - Về nhà : Nghiên cứu tài liệu [1], [2] và CD6 của tài liệu [4]
<b>Chương 5. Hội thoại-</b> tiếp theo 5.3.Các quy tắc hội thoại	2	- Tiếp tục nghiên cứu trước tài liệu [1],[2], CD6 của tài liệu [4]; làm bài tập Chương 5 trong tài liệu [3]. -Tìm ngữ liệu trong giao tiếp hàng ngày, trong tác phẩm văn chương và phân tích.
5.3. Các quy tắc hội thoại (tt) 5.4. Cấu trúc hội thoại	2	-Nghiên cứu trước tài liệu [1],[2], CD6 của tài liệu [4]; làm bài tập Chương 5 trong tài liệu [3]. - Về nhà, đọc thêm tài liệu [5], tìm ngữ liệu trong giao tiếp hàng ngày, trong tác phẩm văn chương và phân tích.
5.5. Cấu trúc hội thoại (tt) <i>Bài tập ôn tập Chương 5</i>	2	-Nghiên cứu trước tài liệu [1],[2], CD6 của tài liệu [4]; làm bài tập Chương 5 trong tài liệu [3] - Về nhà, đọc thêm tài liệu [5]. Tìm ngữ liệu trong giao tiếp hàng ngày, trong tác phẩm văn chương.
<b>Chương 6. Ý nghĩa tường minh và ý nghĩa hàm ẩn</b> 6.1. Khái niệm ý nghĩa tường minh và ý nghĩa hàm ẩn	2	- Nghiên cứu trước tài liệu [5]; Chương 6 của tài liệu [3] - Về nhà, đọc thêm CD7 của tài liệu [4]
6.2. Tiên giả định và hàm ý	2	- Nghiên cứu trước tài liệu [1], [2]; làm bài tập Chương 6 của tài liệu [3] - Về nhà: tiếp tục nghiên cứu CD7 của tài liệu [4]. Tìm ngữ liệu về Hàm

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
		ý trong giao tiếp hàng ngày, trong tác phẩm văn chương và phân tích.
<p>6.3. Cơ chế tạo các hàm ý/ ý nghĩa hàm ẩn</p> <p><b>Bài tập ôn tập Chương 6</b></p> <p><b>Ôn tập thi cuối kỳ.</b></p>	2	<p>- Nghiên cứu trước tài liệu [4], [5]. Ôn lại nội dung đã học về các quy tắc hội thoại; làm bài tập hết chương 6 trong tài liệu [3]</p> <p>- Về nhà: Tìm ngữ liệu từ trong các tác phẩm văn chương (đặc biệt là văn học dân gian), tự phân tích hàm ý và cơ chế tạo hàm ý trong các tác phẩm.</p> <p>Ôn tập thi cuối kỳ.</p>

Cần Thơ, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG KHOA**



**TRƯỜNG**  
**ĐẠI HỌC**  
**CẦN THƠ**

*(Handwritten signature)*

**Huỳnh Anh Huy**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**